

Số: 4168 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 10 năm 2013

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 90/2010/NĐ-CP ngày 18/8/2010
của Chính phủ và Thông tư số 10/2013-TT-BCA ngày 22/02/2013
của Bộ Công an quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV ĐẾN	Số:.....7123.....
	Ngày: 15/10/13.....
	Chuyên:.....Ngày: 18/8/2010.....

Ngày 18/8/2010, Chính phủ ban hành Nghị định số 90/2010/NĐ-CP quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (sau đây viết tắt là Nghị định số 90), có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2011. Ngày 22/02/2013, Bộ Công an ban hành Thông tư số 10/2013-TT-BCA quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 90 (sau đây viết tắt là Thông tư số 10).

Để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 90, Thông tư số 10 trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các nội dung của Nghị định số 90, Thông tư số 10 đến các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

2. Công tác triển khai, thực hiện Nghị định số 90, Thông tư số 10 về xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là một trong những nhiệm vụ công tác trọng tâm nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác đăng ký, quản lý cư trú và dân cư, góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, tạo nền tảng để từng bước xây dựng Chính phủ điện tử tại Việt Nam.

3. Từng bước đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực có trình độ về nghiệp vụ và công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phải kế thừa cơ sở dữ liệu về nhân, hộ khẩu và hạ tầng máy tính do Công an tỉnh đang quản lý.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Tiếp tục triển khai và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nhân, hộ khẩu hiện nay để làm nền tảng kế thừa, chuyển đổi, nâng cấp thành cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi có chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Công an.

2. Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung của Nghị định số 90, Thông tư số 10 đến các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh để nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; nắm vững thẩm quyền và trách nhiệm trong việc thu thập, cập nhật, quản lý và khai thác thông tin về dân cư.

3. Tuyên truyền, phổ biến các nội dung có liên quan của Nghị định số 90, Thông tư số 10 trên các phương tiện thông tin đại chúng, trụ sở tiếp dân. Thông qua tuyên truyền để cán bộ và nhân dân hiểu mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp, cập nhật và khai thác các thông tin về dân cư.

4. Xây dựng quy chế phối hợp giữa Công an tỉnh với các đơn vị, địa phương có liên quan trong việc kết nối và chia sẻ thông tin cơ sở dữ liệu về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác; tập trung xây dựng, thu thập, duy trì, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về dân cư theo quy định.

5. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu việc thu thập, cập nhật, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trong đó, trước tiên phân công, bố trí cán bộ có trình độ về công nghệ thông tin để phục vụ công tác xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong thời gian tới.

6. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng máy tính toàn tỉnh đảm bảo đồng bộ, chính xác để thuận lợi cho nơi triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công an tỉnh

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, cơ quan đoàn thể có liên quan và UBND các huyện, thành phố tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tại địa phương. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp giữa Công an tỉnh với các đơn vị có liên quan xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác, chia sẻ, kết nối thông tin về dân cư giữa cơ sở dữ liệu về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nhân, hộ khẩu đảm bảo theo các tiêu chí thông tin quy định xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Chính phủ. Tổ chức nghiên cứu về chuyển đổi cơ sở dữ liệu nhân, hộ khẩu thành cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn của Bộ Công an. Triển khai thực hiện Dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của tỉnh sau khi được phê duyệt.

- Thực hiện công tác quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư của địa phương mình; quản trị, điều hành toàn bộ hoạt động của hệ thống cơ sở dữ liệu về dân cư tại địa phương và truyền dữ liệu về Trung tâm cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thuộc Bộ Công an.

- Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố thu thập, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung thông tin của công dân vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và truyền dữ liệu về Trung tâm cơ sở dữ liệu về dân cư tại Công an cấp tỉnh; thực hiện công tác quản lý cơ sở dữ liệu về dân cư tại địa phương mình.

- Dự toán kinh phí để đầu tư xây dựng mạng máy tính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu nhân, hộ khẩu làm nền tảng triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, gửi Sở Tài chính tập hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung kinh phí để hoàn thiện hạ tầng máy tính trong Công an tỉnh, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nhân, hộ khẩu hiện nay và đảm bảo thường xuyên cho hoạt động của hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn việc thu lệ phí khai thác và sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của Bộ Tài chính.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với các ngành có liên quan nghiên cứu đề xuất xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật, các yêu cầu khoa học, công nghệ thông tin phục vụ cho cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Dự án cơ sở dữ liệu về dân cư của tỉnh để triển khai thực hiện.

- Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách và các vấn đề công nghệ thông tin có liên quan đến cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đảm bảo hạ tầng máy tính để triển khai, tích hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

5. Sở Tư pháp

- Phối hợp với Công an tỉnh trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cung cấp các thông tin về hộ tịch khi có đề nghị cung cấp thông tin của Công an tỉnh.

- Tổ chức việc tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong toàn xã hội về các nội dung Nghị định số 90, Thông tư số 10 với các hình thức thiết thực, phù hợp với các đối tượng, địa bàn; theo dõi việc thực hiện của các địa phương, tập hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền giải quyết.

6. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định, nội dung liên quan đến Nghị định số 90, Thông tư số 10 trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan nắm, hiểu được mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; quyền và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp, cập nhật và khai thác các thông tin về dân cư.

7. Các sở, ban, ngành, cơ quan đoàn thể có liên quan

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 90, Thông tư số 10. Chủ động phối hợp với Công an tỉnh thực hiện cơ chế chia sẻ, cung cấp thông tin về dân cư giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan.

8. UBND các huyện, thành phố

Chỉ đạo các ban, ngành có liên quan và UBND xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai, quán triệt Nghị định số 90, Thông tư số 10 cho cán bộ và nhân dân để nâng cao nhận thức, hiểu biết về pháp luật, ý thức tự giác trong việc cung cấp các thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân trong công tác quản lý, cập nhật và khai thác các thông tin về dân cư.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan đoàn thể có liên quan, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) kết quả thực hiện.

2. Giao Công an tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- C61, C72 - Bộ Công an;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan đoàn thể tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- Các cơ quan: Công an, Quân sự, Biên phòng;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng N/cứu, CBTH;
- Lưu VT, NC (dmhai 507)



Cao Khoa